

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30
tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản
lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ
cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi
dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ,
công chức, viên chức được cử đi đào tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Ban hành Đề án Nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế
cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;*

Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Y tế (báo cáo);
 - TT Tỉnh ủy;
 - TT HĐND tỉnh;
 - UBMTTQ tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - CT và các PCT UBND tỉnh;
 - Các PCVP + CVVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TTTHCB, K15.
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lâm Hải Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh, ưu tiên cho nguồn nhân lực tại tuyến y tế cơ sở nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Thực hiện đào tạo sau đại học cho ít nhất 200 viên chức (Tiến sĩ, Chuyên khoa II, Thạc sĩ, Chuyên khoa I); đào tạo đại học chuyên ngành Y tế và liên quan cho ít nhất 200 viên chức.

b) Ít nhất 200 viên chức được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên thuộc các lĩnh vực: cấp cứu, nội soi, phẫu thuật, can thiệp tim mạch, điều trị ung thư, phục hồi chức năng...; ưu tiên tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật y tế chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên cho Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn.

(Chi tiết tại Phụ lục 2, 3)

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

- Viên chức thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (gọi tắt là Viên chức chuyên ngành y tế và liên quan).

- Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyển dụng

- Tăng cường thông tin về nhu cầu tuyển dụng nhân lực và chính sách thu hút, ưu đãi bác sĩ, dược sĩ đại học của tỉnh đến các trường đại học y, dược trên toàn quốc.

- Tăng cường công tác tuyển dụng để đáp ứng nhân lực cho các cơ sở y tế theo đề án vị trí việc làm; đặc biệt là bác sĩ, dược sĩ đại học, điều dưỡng và nhân lực cho y tế tuyến cơ sở, các cơ sở y tế thuộc khu vực miền núi, vùng khó khăn.

- Thực hiện nghiêm việc hợp đồng lao động theo quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để đáp ứng nhu cầu nhân lực còn thiếu khi chưa tuyển dụng đủ nhân lực tại các cơ sở y tế.

2. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị; bồi dưỡng chuẩn hoá chức danh nghề nghiệp cho nhân viên y tế

- Hàng năm, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch đào tạo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch; trong đó ưu tiên cho đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đại học, sau đại học chuyên ngành Y tế và liên quan. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để viên chức tại tuyển y tế cơ sở được đào tạo liên thông bác sĩ từ nguồn y sĩ tại chỗ. Tăng cường đào tạo bác sĩ các chuyên khoa nhi, sản, hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y...

- Các cơ sở y tế xây dựng kế hoạch, chương trình và hàng năm tổ chức đào tạo liên tục cho nhân viên y tế; tổ chức tập huấn cập nhật kịp thời các quy định chuyên môn cho nhân viên y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện chuẩn hóa trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và thực hiện tốt các dự án trong lĩnh vực phục hồi chức năng để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nguồn nhân lực phục hồi chức năng nhằm thực hiện tốt phục hồi chức năng đa chuyên ngành tại các cơ sở y tế.

3. Hỗ trợ nhân lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật để nâng cao chất lượng hoạt động của y tế các tuyến

- Hàng năm, các bệnh viện tuyến tỉnh có kế hoạch cử nhân lực hỗ trợ khám, chữa bệnh cho các Trung tâm y tế huyện khi có yêu cầu và hỗ trợ trong trường hợp thiếu hụt nhân lực đột xuất; các Trung tâm y tế tuyến huyện cử viên chức đến các cơ sở y tế tuyến trên để học tập, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật; cử bác sĩ hỗ trợ khám, chữa bệnh tại Trạm y tế xã để đảm bảo 100% Trạm y tế xã có bác sĩ hoạt động, cử bác sĩ Trạm y tế xã luân phiên về làm việc tại Trung tâm y tế huyện để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên y tế thực hiện các đề tài nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh phối hợp với các bệnh viện tuyến trung ương, các hội y, dược học... tổ chức các hội nghị khoa học về y, dược trên địa bàn tỉnh để tạo cơ hội cho nhân viên y tế của tỉnh cập nhật kiến thức, thực hành y khoa tiên tiến trong nước và trên thế giới.

- Hàng năm, các đơn vị xây dựng đề án tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyển trên, kế hoạch thực hiện dịch vụ chỉ đạo tuyển, nâng cao năng lực cho tuyển dưới và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề án chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyển trên theo hệ thống chỉ đạo tuyển của Bộ Y tế cho các bệnh viện tuyển tỉnh, huyện thuộc Sở Y tế.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số y tế, đặc biệt là các nền tảng bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí

Tổng kinh phí: 107.973 triệu đồng (*Một trăm lẻ bảy tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu đồng*); bao gồm:

- Kinh phí đào tạo chuyên môn trình độ đại học, sau đại học: 102.983 triệu đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 37.947 triệu đồng;

+ Kinh phí từ đơn vị, cá nhân: 65.036 triệu đồng.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyển trên về tuyển tỉnh, huyện của tỉnh: 4.990 triệu đồng.

(*Chi tiết tại Phụ lục 4a, 4b, 5*)

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách nhà nước (Ngân sách tỉnh);

b) Nguồn kinh phí khác, gồm:

- Kinh phí của đơn vị quản lý, sử dụng viên chức;

- Đóng góp của viên chức;

- Nguồn viện trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

a) Bố trí kinh phí thực hiện các đề án chuyển giao kỹ thuật từ tuyển trên về tuyển tỉnh, huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Bố trí kinh phí thực hiện dịch vụ chỉ đạo tuyển, nâng cao năng lực cho tuyển dưới cho các đơn vị thuộc tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Bố trí kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế để thực hiện chi đào tạo sau đại học cho viên chức gồm: Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo; Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc; Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập

trung; Hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập; Chi hỗ trợ các viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo.

Việc bố trí kinh phí căn cứ trên số lượng viên chức thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Định mức chi từ ngân sách nhà nước: thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do trung ương và địa phương quy định liên quan việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và một số quy định khác có liên quan đã có hiệu lực thi hành và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thì chịu trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Trong thời gian thực hiện Đề án, nếu Bộ Y tế ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bao gồm chi phí đào tạo, dùng bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục bố trí từ nguồn kinh phí khác để chi đào tạo sau đại học cho viên chức. Trường hợp nguồn kinh phí của đơn vị không đáp ứng để thực hiện chi trả thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định.

d) Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo cấp có thẩm quyền về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án; kịp thời đề xuất những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch về cơ cấu nhân lực, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại các cơ sở y tế công lập; trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế; thực hiện dịch vụ chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới; tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật; thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi và các chế độ đãi ngộ của tỉnh đối với bác sĩ, dược sĩ đại học.

- Cử viên chức đi đào tạo đại học, sau đại học; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc cử viên chức đi đào tạo ngắn hạn (dưới 6 tháng), bồi dưỡng theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất cho cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp cho các cơ sở y tế công lập theo quy định; phê duyệt chỉ tiêu đào tạo, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học phù hợp với nhu cầu thực tế và theo định hướng chỉ tiêu đặt ra của Đề án.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện kiện toàn mạng lưới, tổ chức bộ máy của hệ thống y tế tỉnh theo quy định.

4. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại đơn vị trên cơ sở kế hoạch, định hướng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế theo quy định.

- Bố trí kinh phí từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị để tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án; đảm bảo kinh phí cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng viên chức, đào tạo lại và đào tạo liên tục./.



Phụ lục 1:

**TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ LIÊN QUAN
TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)*

TT	Chuyên môn	Tiền sĩ/CK2		Thạc sĩ/CK1		Đại học		Cao đẳng		Trung học		Cộng
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	
1	Bác sĩ	133	13,1	357	35,1	527	51,8					1.017
2	Dược sĩ			32	8,2	88	22,4	236	60,2	36	9,2	392
3	Điều dưỡng			22	1,0	720	34,0	1.243	58,7	133	6,3	2.118
4	Hộ sinh					130	32,2	167	41,3	107	26,5	404
5	Kỹ thuật y			7	1,8	208	53,5	132	33,9	42	10,8	389
6	Y tế công cộng			15	28,3	38	71,7					53
7	Y sĩ									491	100	491
8	Chuyên ngành khác	1	0,5	9	4,1	39	17,7	160	72,7	11	5	220
	Cộng	134	2,6	442	8,7	1.750	34,4	1.938	38,1	820	16,1	5.084

Phụ lục 2:

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)

TT	Đơn vị	Chuyên môn					
		TS	CKII	Ths	CKI	BS	ĐH khác
	TỔNG CỘNG:	1	28	24	154	40	166
	<i>Năm 2024</i>	<i>0</i>	<i>9</i>	<i>11</i>	<i>92</i>	<i>21</i>	<i>80</i>
	<i>Năm 2025</i>	<i>1</i>	<i>19</i>	<i>13</i>	<i>62</i>	<i>19</i>	<i>86</i>
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	<i>1</i>	<i>17</i>	<i>6</i>	<i>53</i>	<i>0</i>	<i>45</i>
	Năm 2024		4	2	30		25
	Năm 2025	1	13	4	23		20
2	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	<i>0</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>11</i>	<i>0</i>	<i>16</i>
	Năm 2024				7		8
	Năm 2025		3		4		8
3	Bệnh viện Mắt	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>2</i>
	Năm 2024			1	3		2
	Năm 2025		1				
4	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>7</i>
	Năm 2024				2		1
	Năm 2025				1		6
5	Bệnh viện Tâm thần	<i>0</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>4</i>	<i>0</i>	<i>1</i>
	Năm 2024		2		2		1
	Năm 2025		1		2		
6	Bệnh viện YHCT- PHCN	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>20</i>	<i>30</i>
	Năm 2024				1	10	15
	Năm 2025			2	3	10	15
7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>6</i>	<i>6</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	Năm 2024			5	5		
	Năm 2025		1	1	1		
8	Trung tâm KN thuốc, MP, TP	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	Năm 2024				1		
	Năm 2025				1		
9	Trung tâm Pháp y	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	Năm 2024						
	Năm 2025						
10	Trung tâm Giám định y khoa	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	Năm 2024				1		
	Năm 2025				1		

TT	Đơn vị	Chuyên môn					
		TS	CKII	Ths	CKI	BS	ĐH khác
11	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	0	0	0	11	0	6
	Năm 2024				6		4
	Năm 2025				5		2
12	Trung tâm Y tế Tuy Phước	0	1	4	7	6	22
	Năm 2024		1	1	3	3	9
	Năm 2025			3	4	3	13
13	Trung tâm Y tế An Nhơn	0	1	3	7	2	5
	Năm 2024		1	1	3	2	3
	Năm 2025			2	4		2
14	Trung tâm Y tế Phù Cát	0	0	0	9	4	0
	Năm 2024				7	2	
	Năm 2025				2	2	
15	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	0	0	0	6	4	0
	Năm 2024				3	2	
	Năm 2025				3	2	
16	Trung tâm Y tế Hoài Nhơn	0	1	1	8	0	7
	Năm 2024		1	1	6		1
	Năm 2025				2		6
17	Trung tâm Y tế Tây Sơn	0	0	0	6	0	7
	Năm 2024				6		3
	Năm 2025						4
18	Trung tâm Y tế Hoài Ân	0	0	1	5	4	18
	Năm 2024				2	2	8
	Năm 2025			1	3	2	10
19	Trung tâm Y tế Vân Canh	0	0	0	2	0	0
	Năm 2024				1		
	Năm 2025				1		
20	Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	0	0	0	3	0	0
	Năm 2024				1		
	Năm 2025				2		
21	Trung tâm Y tế An Lão	0	0	0	2	0	0
	Năm 2024				2		
	Năm 2025						

Phụ lục 3:

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC NĂM 2024 - 2025 THEO CÁC CHUYÊN NGÀNH

*(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)*

TT	Chuyên ngành đào tạo	Năm 2024				Năm 2025				Tổng 2024 - 2025			
		TS	CKII	Ths	CKI	TS	CKII	Ths	CKI	TS	CKII	Ths	CKI
1	Nội khoa				16				13	0	0	0	29
2	Ngoại khoa				10		8	1	1	0	8	1	11
3	Sản phụ khoa				2		2		5	0	2	0	7
4	Nhi khoa		1		8		3		4	0	4	0	12
5	Gây mê hồi sức		2		4				2	0	2	0	6
6	Hồi sức cấp cứu								1	0	0	0	1
7	Mắt				3		1			0	1	0	3
8	Tai mũi họng				3		1			0	1	0	3
9	Răng hàm mặt				2		1		1	0	1	0	3
10	Truyền nhiễm				1				1	0	0	0	2
11	Tâm thần		2		2				2	0	2	0	4
12	Y học cổ truyền				5		1		6	0	1	0	11
13	Phục hồi chức năng				1			2	1	0	0	2	2
14	Xét nghiệm			4	4			4	4	0	0	8	8



TT	Chuyên ngành đào tạo	Năm 2024				Năm 2025				Tổng 2024 - 2025			
		TS	CKII	Ths	CKI	TS	CKII	Ths	CKI	TS	CKII	Ths	CKI
15	Chẩn đoán hình ảnh				6		1		5	0	1	0	11
16	Dinh dưỡng				1					0	0	0	1
17	Y học dự phòng				3				1	0	0	0	4
18	Y học gia đình				3					0	0	0	3
19	Quản lý y tế		4	1				1		0	4	2	0
20	Y tế công cộng			5				3		0	0	8	0
21	Điều dưỡng				12	1		1	7	1	0	1	19
22	Hộ sinh							1		0	0	1	0
23	Trang thiết bị y tế			1						0	0	1	0
24	Dược				6		1		8	0	1	0	14
	Tổng số	0	9	11	92	1	19	13	62	1	28	24	154

Phụ lục 4a:

**DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ LIÊN QUAN**

*(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)*

(ĐVT: Triệu đồng)

T T	Chuyên môn	Học phí	Lệ phí thi tuyển			Tài liệu học tập			Hỗ trợ một phần tiền ăn				Chi phí đi lại			Chi hỗ trợ viên chức là nữ (dự kiến 107 người), là người dân tộc thiểu số (dự kiến 10 người)				Tổng số tiền
			Hệ số	Mức lương cơ sở	Thành tiền	Hệ số	Mức lương cơ sở	Thành tiền	Số tháng	Hệ số	Mức lương cơ sở	Thành tiền	Số lượt	Định mức	Thành tiền	Số tháng	Hệ số	Mức lương cơ sở	Thành tiền	
1	Tiến sĩ	138,6	6	1,8	10,8	3	1,8	5,4	30	1,2	1,8	65	12	0,8	9,6	30	0,2	1,8	11,0	230,0
2	Chuyên khoa II	138,6	4	1,8	7,2	3	1,8	5,4	20	1,2	1,8	43	8	0,8	6,4	20	0,2	1,8	8,0	201,0
3	Thạc sĩ	115,5	3	1,8	5,4	2	1,8	3,6	20	1,2	1,8	43	8	0,8	6,4	20	0,2	1,8	8,0	175,0
4	Chuyên khoa I	115,5	3	1,8	5,4	2	1,8	3,6	20	1,2	1,8	43	8	0,8	6,4	20	0,2	1,8	8,0	175,0
5	Đại học (Bác sĩ)	347,1	2	1,8	3,6	1,5	1,8	2,7	40	1	1,8	72	16	0,8	12,8					439,0
6	Đại học (Khác)	194,0	2	1,8	3,6	1,5	1,8	2,7	40	1	1,8	72	16	0,8	12,8					286,0

Phụ lục 4b:

**KẾ HOẠCH VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ LIÊN QUAN ĐẾN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)*

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Số người được đào tạo			Định mức kinh phí đào tạo/ khóa học	Tổng kinh phí đào tạo	Chỉ hỗ trợ viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số		Ước tính kinh phí			Nguồn kinh phí	
		Tổng số	2024	2025			Số lượng	Thành tiền	Tổng kinh phí	2024	2025	Ngân sách tỉnh	Đơn vị, cá nhân
	Chuyên môn												
1	Tiến sĩ	1		1	230,0	230,0	01	11,0	241,0		241,0	241,0	
2	Chuyên khoa II	28	9	19	201,0	5.628,0	06	48,0	5.676,0	1.825,0	3.851,0	5.676,0	
3	Thạc sĩ	24	11	13	175,0	4.200,0	13	104,0	4.304,0	1.965,0	2.339,0	4.304,0	
4	Chuyên khoa I	154	92	62	175,0	26.950,0	97	776,0	27.726,0	16.548,0	11.178,0	27.726,0	
5	Bác sĩ	40	21	19	439,0	17.560,0			17.560,0	9.219,0	8.341,0		17.560,0
6	Đại học	166	80	86	286,0	47.476,0			47.476,0	22.880,0	24.596,0		47.476,0
	Tổng cộng	413	213	200		102.044,0	117	939,0	102.983,0	52.437,0	50.546,0	37.947,0	65.036,0

Ghi chú: Dự kiến có 107 viên chức là nữ và 10 người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo (năm 2024: 63 viên chức, năm 2025: 54 viên chức)

Phụ lục 5:

**KẾ HOẠCH VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, TIẾP NHẬN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT
TỪ CÁC BỆNH VIỆN TUYỂN TRÊN ĐẾN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế
tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025)*

(ĐVT: Triệu đồng)

	Nội dung	Số người được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật			Ước tính kinh phí			Đơn vị chuyển giao kỹ thuật	Ghi chú
		Tổng số	2024	2025	Tổng kinh phí	2024	2025		
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	76	58	18	3.080	2.000	1.080	Bệnh viện Nhi Đồng I, Bệnh viện Nhi Đồng II, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM	
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	17	3	660	400	260	Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế, Bệnh viện Tai mũi họng TP. HCM	

	Nội dung	Số người được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật			Ước tính kinh phí			Đơn vị chuyển giao kỹ thuật	Ghi chú
		Tổng số	2024	2025	Tổng kinh phí	2024	2025		
3	Bệnh viện Tâm thần	29	16	13	280	140	140	Bệnh viện Nhi TƯ, Bệnh viện Tâm thần TƯ, Bệnh viện Nhi Đồng I, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM, Trường Đại học Y Dược Huế, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	
4	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	13	7	6	360	200	160	Bệnh viện Phổi TƯ	
5	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	46	24	22	390	200	190	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	
6	Trung tâm Y tế An Nhơn	2	2		40	40		Bệnh viện Phục hồi chức năng TƯ, Viện Y học cổ truyền TP. HCM	
7	Trung tâm Y tế Hoài Nhơn	5	4	1	120	80	40	Bệnh viện TƯ Huế	
8	Trung tâm Y tế Hoài Ân	2	2		60		60	Trường Đại học Y Dược Huế	
	Tổng cộng	193	130	63	4.990	3.060	1.930		

